

NGŨ VĂN 9-TUẦN 10-HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC-BÀI TẬP

Câu 1/142. Viết một đoạn phân tích khổ thơ đầu hoặc khổ thơ cuối của bài thơ Đoàn thuyền đánh cá.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Bốn câu thơ đầu của bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” là những vần thơ tràn đầy niềm lạc quan, yêu cuộc sống mới và yêu thiên nhiên. Mở đầu bài thơ là khung cảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp, kì vĩ: “*Mặt trời xuống biển như hòn lửa. Sóng đã cài then đêm sập cửa*” Mặt trời đang chìm dần trong mặt biển tựa như hòn lửa đỏ rực đang nhúng dần vào dòng nước lạnh lẽo. Tuy vậy, ngôi nhà vũ trụ ấy vẫn còn mang chút ấm áp vì bếp lửa hồng là mặt trời kia vẫn đang sưởi ấm, xua bớt phần nào cái âm u của màn đêm tăm tối bằng những tia sáng cuối ngày yếu ớt. Ở đây nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh “*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*” kết hợp nhuần nhuyễn với biện pháp nhân hóa trong câu thơ sau: “*Sóng đã cài then đêm sập cửa*”. Từng con sóng nhấp nhô đang vỗ về mặt biển như những chiếc then cài cẩn thận khóa lại cánh cửa màn đêm. Với phép liên tưởng: mặt trời – biển – sóng ; cài – sập. Hình ảnh thiên nhiên trong câu thơ hiện lên thật tuyệt diệu qua bàn tay khéo léo của người họa sĩ tài ba vẽ nên bằng những con chữ của mình. Trong buổi chiều ấy những người dân chài lại chuẩn bị ra khơi, bắt đầu cho một hành trình mới của sự sống: “*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi. Câu hát căng buồm cùng gió khơi*”. Từ “*lại*” trong câu thơ cho ta thấy đây là một hoạt động quen thuộc của người dân chài vào thời điểm này. Hai câu thơ đã thể hiện tầm vóc hiên ngang của người dân lao động hòa vào thiên nhiên và vũ trụ bao la. Cảnh đêm xuống, bóng tối giăng đầy khắp nơi không làm họ lo sợ mà đó lại là thời cơ thuận lợi cho chuyến đánh bắt cá, sóng gió lúc này đã trở thành người bạn của con người. Và một lần nữa, hình ảnh liên tưởng lại được sử dụng trong câu: “*Câu hát căng buồm cùng gió khơi*”. Câu hát – cánh buồm – gió khơi. Chính câu hát và gió khơi là động lực đưa thuyền tiến ra biển. Ngoài ra, câu hát còn mang theo một điều mong mỏi, thiết tha vừa hiện thực và vừa lãng mạn. Nhịp thơ nhanh mạnh và dứt khoát nhưng lại giống như nhịp điệu của một khúc ca bộc lộ niềm vui, niềm tự hào về lao động và cuộc sống, cùng với những hình ảnh đẹp tráng lệ đã thể hiện nét hài hòa giữa con người và thiên nhiên qua những hình ảnh liên tưởng, tưởng tượng độc đáo.

★★★★★★★★

ÁNH TRẮNG

Nguyễn Duy

I. Đọc – hiểu chú thích:

1. Tác giả:

Nguyễn Duy (SGK/156)

2. Tác phẩm:

-**Xuất xứ:** Trích tập thơ “Ánh trăng”-1978.

-**Đại ý:** Cảm xúc của tác giả về ánh trăng, một hình ảnh của đất trời thiên nhiên, một biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình.

- **Bố cục:** 3 phần

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Vầng trăng trong quá khứ

- Hồi nhỏ: đồng, sông, bể

- Chiến tranh: rừng

⇒ *Vầng trăng: tri kỉ*

Trần trụi với thiên nhiên

Hồn nhiên như cây cỏ

→ So sánh

→ Gần bó, gần gũi, thân quen

⇒ *Vầng trăng: tình nghĩa.*

2. Vầng trăng trong hiện tại

... về thành phố ... quen ánh điện, cửa gương

⇒ *Vầng trăng: như người dưng.*

Thình lình ... tối om

vội bật tung cửa sổ

đột ngột vầng trăng tròn

ngửa mặt lên nhìn mặt

... rừng rưng ... đồng, bể, sông, rừng

→ Giọng điệu thiết tha, trầm lắng

→ Sự hối hận, cảm giác xúc động, băng khuâng

3. Sự suy ngẫm của nhà thơ

- Trăng: tròn vành vạnh, im phăng phắc

- Người: vô tình → giật mình

→ Giọng điệu trầm lắng, suy tư, mang tính triết lí.

→ Lời nhắn nhủ thủy chung với quá khứ.

III. Tổng kết: Ghi nhớ: SGK/157